

Số: 23/2023/QĐST- DS

Bắc Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147; Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST - DS, ngày 15/5/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ

2. Ông Nguyễn Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ

3. Ông Hoàng Văn D – Chuyên viên xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 99/2023/UQ-VPB ngày 15/7/2023)

* Bị đơn: Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1990

Chị Lường Thị S, sinh năm 1993

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hoàng Anh V, chị Lường Thị S có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN1910041740481 ngày 07/10/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 36.983.043 đồng, trong đó nợ gốc là 9.901.895 đồng, nợ lãi là 24.063.963 đồng và lãi chậm trả là 3.017.185 đồng. Anh V, chị S trả theo phân kỳ cụ thể như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 01/10/2023 dương lịch, anh V chị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 01/11/2023 dương lịch, anh V chị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 26.983.043 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2023, anh Hoàng Anh V, chị Lường Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1910041740481 ngày 07/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Nếu trong quá trình trả nợ mà anh Hoàng Anh V, chị Lường Thị S vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại của Hợp đồng cho vay số LN1910041740481 ngày 07/10/2019.

Trường hợp anh Hoàng Anh V, chị Lường Thị S vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu thi hành án kê biên, phát mại tài sản để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² địa chỉ thôn Đ, xã T, TP Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CR 198615, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH05204/QĐ 490/QĐ-UBND do UBND thành phố Bắc Giang cấp ngày 12/3/2019 cho ông Hoàng Văn L, bà Nguyễn Thị C, ngày 01/4/2019 tặng cho ông Hoàng Anh V, bà Lường Thị S theo Hợp đồng thế chấp LN 1910041740481 ngày 07/10/2019.

2.2. Về án phí:

+ Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 1.625.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002279 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

+ Anh Hoàng Anh V, chị Lương Thị S phải liên đới chịu 924.000đồng (trong đó anh V, chị S mỗi người phải chịu 462.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Anh V, chị Lương Thị S có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên